

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-01-2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

***\*/- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hòa

*- Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Cảnh Liêm

Ông Nguyễn Ron

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương

*Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*

*- Đại diện VKSND TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên

\*\*\*

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm: 1993; Địa chỉ: số 110 đường T, TP.Q, Bình Định (có mặt)

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm: 1991; Địa chỉ: số 38/14 T, TP. Q, tỉnh Bình Định. Hiện đang chấp hành án tại Đội 33, Phân trại 1, Trại giam K, huyện H, tỉnh Bình Định (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/09/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Thanh H1 kết hôn ngày 12/10/2016 tại UBND phường Đ, TP.Q trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều sự khác biệt trong suy nghĩ, quan điểm và lối sống. Về kinh tế gia đình anh H1 làm nhưng không đưa tiền về chi tiêu, lo cho gia đình, thường xuyên đi qua đêm không về nhà, nên vợ chồng ít có thời gian quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Tháng 4 năm 2017, anh H1 bị bắt giữ do mua bán trái phép chất ma túy, ngày 20/11/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên phạt 07 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện nay, anh H1 đang chấp hành hình phạt tù tại đội 33, Phân trại 1, Trại giam K, huyện

H, tỉnh Bình Định. Trong thời gian anh H1 chấp hành án cho đến nay chị nhiều lần đến trại giam để thăm hỏi và động viên anh cố gắng cải tạo tốt. Chị đã làm tròn bổn phận với anh H1 và gia đình anh H1. Tuy nhiên, vợ chồng kết hôn, chung sống với nhau chỉ trong vài tháng nhưng đã có nhiều mâu thuẫn, anh H1 đã bị bắt giam đến nay đã hơn 4 năm nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, do đó chị xin ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản khai ngày 10/11/2021 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/11/2021 bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:* Anh và chị H1 tự nguyện đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến nay không có mâu thuẫn. Hiện nay anh vẫn còn tình cảm và có trách nhiệm với chị H. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì anh còn yêu thương và có trách nhiệm với chị H. Hiện nay anh đang chấp hành án tại trại giam K nên không thể trực tiếp tham gia phiên tòa nên anh làm đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân TP. Q:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H anh H1 kết hôn 20/10/2016 tại UBND phường Đ, TP. Q nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh H1 có địa chỉ ở 38/14 T, TP. Q, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Q, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 điều 28; điều 35 và điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh H1 vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt anh H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Theo chị H trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2017 cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều khác biệt

trong suy nghĩ, quan điểm và lối sống, anh H1 không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đi qua đêm không về nhà nên giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ. Từ giữa năm 2017 anh H1 bị bắt và chấp hành hình phạt tù cho đến nay, chị có thăm hỏi và động viên anh nhưng thời gian vợ chồng sống xa nhau đã quá lâu nên tình cảm phai nhạt. Lời khai trên của chị H phù hợp với xác minh của Tòa án tại địa phương, nên có thể tin lời khai của chị H là sự thật.

Anh H1 cho rằng, giữa anh và chị H không có mâu thuẫn, anh vẫn có trách nhiệm với chị H, anh không đồng ý ly hôn nhưng chị H không thống nhất với lời trình bày của anh H1, việc anh H1 cho rằng có trách nhiệm với chị là không đúng như thực tế cuộc sống hôn nhân đã diễn ra giữa anh H1 và chị nên chị không đồng ý hàn gắn tình cảm với anh H1.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, tôn trọng và chăm sóc, giúp đỡ nhau, nhưng qua lời trình bày của các bên thể hiện, sau khi kết hôn chị H và anh H1 chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì đã phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, bên cạnh đó việc anh H1 chấp hành án tù năm 2017 đến nay cũng là nguyên nhân làm cho quan hệ giữa vợ chồng căng thẳng, thời gian vợ chồng sống xa nhau quá lâu, giữa hai bên không tìm được tiếng nói chung, cả hai đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Anh H1 xin được đoàn tụ nhưng không đưa ra biện pháp khắc phục tình trạng hôn nhân hiện tại.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H1 là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh H1 không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình, anh H không phải chịu án phí.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn anh Nguyễn Thanh H1.

**2. Về con chung:** Chị H và anh H1 không có con chung.

**3. Về tài sản chung:** Chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa giải quyết.

**4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002910 ngày 14/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Q (Chị H đã nộp xong).

Quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H1 vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Định ;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Minh Hòa**





